

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

DANH SÁCH NGƯỜI BỆNH RA VIỆN CHƯA THANH TOÁN

Từ 00:00:00 10/03/2026 đến 23:59:59 10/04/2026

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|-------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 1 | 11:35:26 31/03/2026 | 2603261629 | LƯƠNG THỊ OANH | 677,400 | 700,000 | 22,600 |
| 2 | 11:43:48 31/03/2026 | 2603121700 | ĐỖ ĐÌNH LƯU | 677,400 | 1,000,000 | 322,600 |
| 3 | 16:31:16 25/03/2026 | 2603250347 | NGUYỄN THỊ TUẤT | 612,900 | 770,200 | 157,300 |
| 4 | 07:07:27 26/03/2026 | 2603251147 | NGUYỄN MẠNH CƯỜNG | 1,237,300 | 1,344,300 | 107,000 |
| 5 | 09:14:57 30/03/2026 | 2603300326 | VŨ THỊ THANH HÀ | 2,424,000 | 3,000,000 | 576,000 |
| 6 | 07:06:41 31/03/2026 | 2603301295 | NGUYỄN THỊ HÀ | 1,237,300 | 1,300,000 | 62,700 |
| 7 | 14:21:25 31/03/2026 | 2603310754 | TRƯƠNG THỊ SÁNG | 1,390,000 | 1,500,000 | 110,000 |
| 8 | 14:59:43 07/04/2026 | 2604070795 | NGUYỄN THỊ BAN | 1,878,600 | 2,000,000 | 121,400 |
| 9 | 19:09:47 08/04/2026 | 2603311186 | PHAN VĂN THANH | 2,675,900 | 2,700,000 | 24,100 |
| 10 | 15:17:03 10/03/2026 | 2603100662 | LÃNH ĐỨC NHÂN | 1,873,000 | 1,926,500 | 53,500 |
| 11 | 20:55:57 13/03/2026 | 2603131538 | CHU THỊ PHƯỢNG | 2,175,300 | 2,200,000 | 24,700 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|----------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 12 | 09:10:20 18/03/2026 | 2603180583 | NGUYỄN THỊ MÙA | 1,237,300 | 1,500,000 | 262,700 |
| 13 | 12:14:58 23/03/2026 | 2603231515 | NGUYỄN VĂN HOẠT | 578,404 | 2,000,000 | 1,421,596 |
| 14 | 13:37:32 24/03/2026 | 2603241801 | PHẠM NGỌC DIỆP | 112,000 | 165,500 | 53,500 |
| 15 | 14:42:30 25/03/2026 | 2603242044 | NGÔ THỊ NƯỚC | 641,300 | 656,500 | 15,200 |
| 16 | 14:06:30 27/03/2026 | 2603270939 | ĐẶNG XUÂN ĐỨC | 219,000 | 1,000,000 | 781,000 |
| 17 | 14:22:35 31/03/2026 | 2602190155 | PHẠM TIẾN MẠNH | 2,371,278 | 3,000,000 | 628,722 |
| 18 | 14:24:30 31/03/2026 | 2601260641 | NGUYỄN ĐÌNH TRẠM | 411,700 | 465,200 | 53,500 |
| 19 | 15:35:26 31/03/2026 | 2602051117 | NGUYỄN THỊ HÒA | 112,000 | 219,000 | 107,000 |
| 20 | 15:41:56 31/03/2026 | 2602111098 | LÊ THÀNH LONG | 79,200 | 140,600 | 61,400 |
| 21 | 16:04:26 31/03/2026 | 2602250756 | BÙI THỊ NGUYỆT | 50,600 | 110,000 | 59,400 |
| 22 | 16:31:22 31/03/2026 | 2603041711 | BÙI PHƯƠNG ANH | 112,000 | 211,200 | 99,200 |
| 23 | 22:56:26 31/03/2026 | 2603311996 | LÊ NGUYỄN MINH KHÁNH | 779,700 | 3,000,000 | 2,220,300 |
| 24 | 08:37:02 01/04/2026 | 2603160664 | TRẦN THỊ VƯỢNG | 1,448,600 | 2,000,000 | 551,400 |
| 25 | 08:53:28 01/04/2026 | 2603161546 | PHẠM THỊ THU QUỲNH | 109,200 | 216,200 | 107,000 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|-----------------------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 26 | 08:55:00 01/04/2026 | 2603161817 | NGUYỄN THỊ CẨM | 641,300 | 656,500 | 15,200 |
| 27 | 10:05:30 01/04/2026 | 2603280406 | VŨ THỊ BẢO CHÂU | 580,900 | 3,000,000 | 2,419,100 |
| 28 | 10:19:04 01/04/2026 | 2603191412 | ORITI NIOSI MARCELLO FRANCESCO | 779,700 | 3,000,000 | 2,220,300 |
| 29 | 10:20:22 01/04/2026 | 2603230474 | ĐẶNG TIỀN DŨNG | 216,100 | 2,000,000 | 1,783,900 |
| 30 | 10:53:30 01/04/2026 | 2603160812 | HOÀNG THỊ NHÂM | 579,500 | 633,000 | 53,500 |
| 31 | 10:53:50 01/04/2026 | 2603170456 | ĐÌNH ĐẠI PHÁT | 1,483,800 | 1,537,300 | 53,500 |
| 32 | 11:05:50 01/04/2026 | 2603111675 | NGUYỄN THỊ SÂM | 50,600 | 96,300 | 45,700 |
| 33 | 15:06:04 01/04/2026 | 2601271081 | TRẦN TIỀN ĐỨC | 1,097,100 | 1,150,600 | 53,500 |
| 34 | 15:21:23 01/04/2026 | 2602021321 | LÊ ANH TÚ | 473,900 | 1,101,200 | 627,300 |
| 35 | 14:52:54 03/04/2026 | 2604021494 | TRƯƠNG ĐỨC TÂM | 1,648,900 | 1,750,000 | 101,100 |
| 36 | 11:20:44 07/04/2026 | 2604071414 | LÊ THỊ CÔNG | 50,600 | 162,700 | 112,100 |
| 37 | 11:25:10 07/04/2026 | 2604071418 | LÊ THỊ ĐỊNH | 50,600 | 162,700 | 112,100 |
| 38 | 14:57:11 08/04/2026 | 2604081043 | KIỀU THỊ DỪ | 2,779,100 | 3,899,000 | 1,119,900 |
| 39 | 09:01:46 12/03/2026 | 2603110311 | TRẦN VĂN HÙNG | 3,391,400 | 3,500,000 | 108,600 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|--------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 40 | 15:57:54 12/03/2026 | 2603120237 | LIU THI TOAN | 3,391,400 | 4,000,000 | 608,600 |
| 41 | 16:05:28 12/03/2026 | 2603120369 | ĐINH VĂN TÍNH | 2,920,400 | 4,000,000 | 1,079,600 |
| 42 | 13:51:15 13/03/2026 | 2603130236 | LÂM THỊ DẬU | 3,245,100 | 4,000,000 | 754,900 |
| 43 | 14:33:45 13/03/2026 | 2603130482 | LUƠNG VĂN ĐẠI | 5,662,200 | 6,000,000 | 337,800 |
| 44 | 09:09:28 14/03/2026 | 2603110296 | TRẦN THỊ PHƯƠNG | 3,241,800 | 4,000,000 | 758,200 |
| 45 | 09:40:34 14/03/2026 | 2603051234 | NGUYỄN HỮU ĐA | 1,367,400 | 1,400,000 | 32,600 |
| 46 | 13:04:50 20/03/2026 | 2603160957 | TRẦN THỊ HỒNG HẠNH | 3,760,600 | 3,800,000 | 39,400 |
| 47 | 16:31:48 20/03/2026 | 2603200536 | PHẠM THỊ BÌNH | 5,986,900 | 6,000,000 | 13,100 |
| 48 | 08:10:57 24/03/2026 | 2603230781 | NGUYỄN TÁ AN | 3,763,500 | 4,000,000 | 236,500 |
| 49 | 11:32:30 24/03/2026 | 2603231656 | LÊ VĂN NAM | 2,920,400 | 3,241,800 | 321,400 |
| 50 | 15:08:16 24/03/2026 | 2603240124 | VŨ THỊ LẠC | 3,810,400 | 4,000,000 | 189,600 |
| 51 | 07:09:46 25/03/2026 | 2603241634 | HOÀNG THỊ HIỀN | 3,081,100 | 4,000,000 | 918,900 |
| 52 | 16:19:33 25/03/2026 | 2603250467 | NGUYỄN VĂN TOÀN | 3,241,800 | 3,300,000 | 58,200 |
| 53 | 16:01:38 28/03/2026 | 2603280332 | BÙI THỊ HIỆP | 3,426,400 | 3,500,000 | 73,600 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 54 | 08:55:10 01/04/2026 | 2603311264 | TÔNG MINH VĂN | 4,088,600 | 4,100,000 | 11,400 |
| 55 | 09:16:49 01/04/2026 | 2603311226 | PHẠM VĂN THẢO | 3,960,000 | 4,000,000 | 40,000 |
| 56 | 14:29:46 01/04/2026 | 2604010048 | KIỀU THỊ KÝ | 3,241,800 | 4,000,000 | 758,200 |
| 57 | 07:19:19 02/04/2026 | 2603301352 | TRẦN THỊ LAN | 2,486,600 | 2,500,000 | 13,400 |
| 58 | 15:43:53 02/04/2026 | 2603110036 | TRẦN PHÚC CHÍ | 3,815,500 | 4,234,500 | 419,000 |
| 59 | 15:46:24 02/04/2026 | 2603160075 | LƯƠNG XUÂN THỊNH | 2,151,200 | 2,475,900 | 324,700 |
| 60 | 11:17:14 06/04/2026 | 2604060021 | HÀ THỊ THỊNH | 5,986,900 | 6,000,000 | 13,100 |
| 61 | 15:19:36 06/04/2026 | 2604061226 | BÙI TUẤN ANH | 3,391,400 | 4,000,000 | 608,600 |
| 62 | 16:20:26 06/04/2026 | 2604060464 | NGUYỄN VĂN LỰC | 3,241,800 | 3,741,800 | 500,000 |
| 63 | 13:45:32 07/04/2026 | 2604031255 | BÙI ĐÌNH XUÂN | 3,391,400 | 3,500,000 | 108,600 |
| 64 | 13:45:57 07/04/2026 | 2604031262 | HOÀNG HỮU THĂNG | 3,391,400 | 3,500,000 | 108,600 |
| 65 | 16:32:58 07/04/2026 | 2604071784 | HÀ ĐÌNH KHIẾT | 3,241,800 | 3,300,000 | 58,200 |
| 66 | 12:12:48 10/04/2026 | 2604100006 | HÀ THỊ THI | 5,986,900 | 6,000,000 | 13,100 |
| 67 | 16:16:38 10/03/2026 | 2603101378 | NGUYỄN VĂN TUẤN | 2,720,400 | 3,000,000 | 279,600 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|--------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 68 | 14:29:52 17/03/2026 | 2603171173 | TẠ QUANG QUÝ | 2,720,400 | 2,881,100 | 160,700 |
| 69 | 08:38:12 18/03/2026 | 2603171313 | LÊ VĂN CHƯỜNG | 2,881,100 | 2,900,000 | 18,900 |
| 70 | 15:32:10 24/03/2026 | 2603231285 | TRẦN THỊ LOAN | 3,536,700 | 3,600,000 | 63,300 |
| 71 | 12:00:18 28/03/2026 | 2603280182 | TRẦN VĂN LUẬN | 2,920,400 | 3,000,000 | 79,600 |
| 72 | 09:36:45 31/03/2026 | 2603301294 | NGUYỄN VĂN THÂN | 2,720,400 | 3,000,000 | 279,600 |
| 73 | 11:47:28 31/03/2026 | 2603030839 | NGUYỄN THỊ MẶN | 894,200 | 911,000 | 16,800 |
| 74 | 11:56:49 31/03/2026 | 2603261493 | PHẠM QUỐC THỊNH | 3,820,540 | 3,858,600 | 38,060 |
| 75 | 14:28:32 02/04/2026 | 2604010994 | NGUYỄN TIẾN QUYẾT | 1,291,000 | 1,313,400 | 22,400 |
| 76 | 14:29:03 02/04/2026 | 2604011349 | THÁI THỊ TÙY | 1,361,900 | 1,400,000 | 38,100 |
| 77 | 14:29:26 02/04/2026 | 2604011351 | ĐINH THỊ HỒNG | 1,361,900 | 1,400,000 | 38,100 |
| 78 | 13:45:08 31/03/2026 | 2603121542 | HÀ ĐĂNG HÂN | 1,170,900 | 1,287,000 | 116,100 |
| 79 | 14:22:06 31/03/2026 | 2602050866 | NGUYỄN NHƯ TUẤN TÚ | 532,400 | 578,100 | 45,700 |
| 80 | 09:56:32 10/03/2026 | 2603100806 | PHẠM THỊ NGA | 50,600 | 104,100 | 53,500 |
| 81 | 15:15:44 11/03/2026 | 2603111513 | NGUYỄN HỒNG HÀ | 203,300 | 253,900 | 50,600 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|-------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 82 | 15:38:56 17/03/2026 | 2603171434 | HOÀNG THỊ THƠM | 336,200 | 1,000,000 | 663,800 |
| 83 | 14:11:06 18/03/2026 | 2603180871 | TRẦN QUANG TRƯỜNG | 162,700 | 2,000,000 | 1,837,300 |
| 84 | 16:29:43 23/03/2026 | 2603231746 | LIU THỊ YÊN | 216,200 | 1,000,000 | 783,800 |
| 85 | 14:46:45 31/03/2026 | 2603310873 | ĐỖ XUÂN PHÚC | 1,273,700 | 1,883,600 | 609,900 |
| 86 | 15:08:57 31/03/2026 | 2603311611 | NGUYỄN THỊ LIÊN | 104,100 | 162,700 | 58,600 |
| 87 | 17:47:20 31/03/2026 | 2603260762 | ĐÀO THỊ NGUYỆT | 7,807,600 | 8,000,000 | 192,400 |
| 88 | 17:52:44 31/03/2026 | 2602261278 | NGUYỄN THỊ TUYỀN | 50,600 | 1,000,000 | 949,400 |
| 89 | 17:54:39 31/03/2026 | 2602261618 | NGUYỄN THỊ THẢO | 2,417,000 | 2,807,100 | 390,100 |
| 90 | 17:55:41 31/03/2026 | 2603261488 | NGUYỄN LINH CHI | 2,236,140 | 2,300,000 | 63,860 |
| 91 | 17:55:53 31/03/2026 | 2602261619 | TRƯƠNG MINH ĐỨC | 4,519,800 | 5,600,900 | 1,081,100 |
| 92 | 18:02:07 31/03/2026 | 2603061400 | NGUYỄN ĐẮC LINH | 162,700 | 500,000 | 337,300 |
| 93 | 18:03:31 31/03/2026 | 2603271052 | NGUYỄN GIA HUY | 989,900 | 1,035,600 | 45,700 |
| 94 | 18:04:46 31/03/2026 | 2603101250 | NGUYỄN HỮU NGHỊ | 50,600 | 104,100 | 53,500 |
| 95 | 16:33:27 10/04/2026 | 2604100407 | TRỊNH THỊ THÚY | 845,400 | 980,700 | 135,300 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|----------------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 96 | 06:51:00 11/03/2026 | 2603101539 | NGUYỄN VĂN PHONG | 2,905,000 | 3,000,000 | 95,000 |
| 97 | 14:31:51 11/03/2026 | 2603110802 | VŨ THỊ THỦY | 4,214,400 | 4,241,800 | 27,400 |
| 98 | 11:34:05 16/03/2026 | 2603161407 | NGUYỄN PHÚC THỊNH | 660,700 | 700,000 | 39,300 |
| 99 | 10:20:55 18/03/2026 | 2603170111 | ĐÌNH THỊ THÙY TÂM | 2,920,400 | 3,000,000 | 79,600 |
| 100 | 10:47:20 19/03/2026 | 2603190950 | VŨ QUANG LŨ | 1,368,200 | 1,398,200 | 30,000 |
| 101 | 11:43:49 23/03/2026 | 2603231096 | NGUYỄN VĂN TUẤN | 684,600 | 700,000 | 15,400 |
| 102 | 09:53:20 24/03/2026 | 2603240512 | NGUYỄN THỊ YÊN | 621,400 | 2,000,000 | 1,378,600 |
| 103 | 10:57:46 30/03/2026 | 2603301144 | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH | 679,600 | 840,300 | 160,700 |
| 104 | 14:55:05 31/03/2026 | 2601280399 | BÙI THỊ BỘT | 3,759,900 | 4,000,000 | 240,100 |
| 105 | 14:59:29 31/03/2026 | 2601270845 | PHẠM TUẤN DŨNG | 684,600 | 2,000,000 | 1,315,400 |
| 106 | 16:05:40 31/03/2026 | 2602240913 | NGUYỄN THỊ THANH | 500,000 | 821,400 | 321,400 |
| 107 | 16:17:16 31/03/2026 | 2603090094 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG | 2,290,700 | 2,475,500 | 184,800 |
| 108 | 16:39:35 31/03/2026 | 2603031314 | TRẦN QUANG MINH | 684,600 | 3,265,700 | 2,581,100 |
| 109 | 14:02:22 01/04/2026 | 2604010835 | ĐẶNG THỊ LOAN | 4,205,100 | 4,220,300 | 15,200 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|---------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 110 | 14:24:46 01/04/2026 | 2603171351 | NGUYỄN VĂN DŨNG | 1,784,700 | 2,153,900 | 369,200 |
| 111 | 15:18:38 01/04/2026 | 2603090809 | BÙI VĂN KHUYÊN | 500,000 | 845,300 | 345,300 |
| 112 | 09:24:04 06/04/2026 | 2604060069 | ĐỖ VĂN CƯỜNG | 660,700 | 1,018,400 | 357,700 |
| 113 | 10:53:14 07/04/2026 | 2604070324 | TRƯƠNG TIẾN DŨNG | 1,328,700 | 3,000,000 | 1,671,300 |
| 114 | 13:57:00 07/04/2026 | 2604070421 | PHẠM THỊ THANH | 3,230,700 | 3,391,400 | 160,700 |
| 115 | 15:59:04 08/04/2026 | 2604071212 | NGUYỄN QUANG THIỆP | 3,230,700 | 3,500,000 | 269,300 |
| 116 | 14:53:31 09/04/2026 | 2604090134 | TRẦN THỊ HIỀN | 1,394,100 | 1,760,600 | 366,500 |
| 117 | 16:08:41 25/03/2026 | 2603250341 | ĐẶNG TRUNG ĐỨC | 2,434,300 | 2,619,100 | 184,800 |
| 118 | 13:44:21 27/03/2026 | 2603271263 | TRỊNH ĐÌNH ĐỊNH | 971,000 | 1,000,000 | 29,000 |
| 119 | 13:47:34 30/03/2026 | 2603300726 | ĐỖ THỊ HƯƠNG | 2,543,200 | 2,692,800 | 149,600 |
| 120 | 16:25:56 31/03/2026 | 2603180053 | LƯƠNG QUỐC THẮNG | 2,290,500 | 2,500,000 | 209,500 |
| 121 | 17:36:22 03/04/2026 | 2604031109 | LƯƠNG THỊ DOAN | 2,920,400 | 3,000,000 | 79,600 |
| 122 | 10:12:39 09/04/2026 | 2604090437 | HOÀNG THỊ KIM THANH | 1,233,400 | 1,599,500 | 366,100 |
| 123 | 11:54:33 10/04/2026 | 2604090518 | ĐINH THỊ LUYỆN | 5,894,100 | 6,500,000 | 605,900 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 124 | 11:55:42 10/04/2026 | 2604091535 | CAO VĂN LÂM | 3,975,200 | 4,341,700 | 366,500 |
| 125 | 14:34:34 31/03/2026 | 2603051110 | NGÔ VĂN HÀO | 22,424,300 | 24,251,900 | 1,827,600 |
| 126 | 15:30:55 11/03/2026 | 2603111641 | VŨ SƠN DƯƠNG | 300,000 | 1,000,000 | 700,000 |
| 127 | 12:17:53 13/03/2026 | 2603130965 | ĐẶNG VĂN TUYẾN | 768,700 | 800,000 | 31,300 |
| 128 | 16:25:46 23/03/2026 | 2603231082 | HOÀNG TẠ HẢI YẾN | 2,720,400 | 4,882,000 | 2,161,600 |
| 129 | 09:35:24 26/03/2026 | 2603260674 | BÙI TUẤN CẢNH | 768,700 | 800,000 | 31,300 |
| 130 | 11:37:50 01/04/2026 | 2603241594 | NGUYỄN VĂN TUYẾN | 4,193,500 | 4,693,500 | 500,000 |
| 131 | 16:43:57 01/04/2026 | 2603100121 | ĐÀM MINH KHÔI | 3,766,900 | 3,920,000 | 153,100 |
| 132 | 10:37:34 02/04/2026 | 2603301111 | HÀ VĂN SẮC | 7,225,500 | 9,645,900 | 2,420,400 |
| 133 | 08:52:19 06/04/2026 | 2603120399 | ĐÀO VĂN CHỦNG | 4,205,100 | 4,221,000 | 15,900 |
| 134 | 11:50:49 06/04/2026 | 2603170950 | NGUYỄN MẠNH TIẾN | 660,700 | 1,000,000 | 339,300 |
| 135 | 11:54:52 06/04/2026 | 2603161564 | NGUYỄN THỊ TÂN | 500,000 | 1,000,000 | 500,000 |
| 136 | 16:23:31 07/04/2026 | 2603300089 | NGUYỄN ĐỨC QUÂN | 2,645,900 | 3,000,000 | 354,100 |
| 137 | 16:24:58 07/04/2026 | 2603190905 | TRẦN DIỆU ANH | 1,574,800 | 3,768,700 | 2,193,900 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|---------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 138 | 14:01:23 12/03/2026 | 2603121471 | NGUYỄN CÔNG TRÁNG | 1,162,600 | 1,200,000 | 37,400 |
| 139 | 14:57:06 13/03/2026 | 2602271585 | NGUYỄN HỮU CƯỜNG | 1,543,200 | 2,000,000 | 456,800 |
| 140 | 10:36:02 17/03/2026 | 2603170969 | NGUYỄN VĂN QUÂN | 1,543,200 | 2,000,000 | 456,800 |
| 141 | 10:56:37 18/03/2026 | 2603180128 | NGUYỄN VĂN CƯỜNG | 1,972,500 | 3,000,000 | 1,027,500 |
| 142 | 10:41:23 24/03/2026 | 2603230200 | TRẦN MẠNH HOÀN | 1,972,500 | 2,000,000 | 27,500 |
| 143 | 10:52:37 24/03/2026 | 2603240537 | ĐẬU ĐÌNH LIỄU | 2,654,700 | 2,700,000 | 45,300 |
| 144 | 14:48:15 24/03/2026 | 2603241339 | NGUYỄN ANH DŨNG | 2,145,700 | 3,000,000 | 854,300 |
| 145 | 11:14:00 25/03/2026 | 2603240563 | HỒ MINH THỨC | 4,567,000 | 5,067,000 | 500,000 |
| 146 | 11:21:04 25/03/2026 | 2603250092 | ĐẶNG VĂN ĐẠT | 2,941,300 | 3,186,000 | 244,700 |
| 147 | 14:57:57 26/03/2026 | 2603120010 | HOÀNG ANH TUẤN | 1,543,200 | 1,961,100 | 417,900 |
| 148 | 15:39:48 26/03/2026 | 2602030868 | NGUYỄN VĂN HÙNG | 3,931,000 | 3,990,400 | 59,400 |
| 149 | 10:14:41 30/03/2026 | 2603301408 | HOÀNG VĂN NGHĨA | 500,000 | 1,000,000 | 500,000 |
| 150 | 11:55:49 01/04/2026 | 2604011166 | TRẦN ĐỨC LUYCH | 2,654,700 | 2,700,000 | 45,300 |
| 151 | 15:43:19 03/04/2026 | 2604031444 | NGUYỄN PHẠM BẢO SƠN | 744,700 | 1,000,000 | 255,300 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|---------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 152 | 15:43:48 03/04/2026 | 2604031326 | NGUYỄN SỸ LONG | 929,300 | 1,000,000 | 70,700 |
| 153 | 08:57:05 09/04/2026 | 2604081728 | NGUYỄN NGỌC ĐẠO | 1,814,500 | 2,000,000 | 185,500 |
| 154 | 13:52:18 12/03/2026 | 2603120678 | NGUYỄN BÁ HẠT | 4,940,900 | 5,240,900 | 300,000 |
| 155 | 14:14:34 12/03/2026 | 2603120687 | NGUYỄN THỊ NGÀ | 6,572,500 | 7,545,600 | 973,100 |
| 156 | 15:04:35 27/03/2026 | 2603021586 | NGUYỄN GIA LONG | 9,236,900 | 9,952,500 | 715,600 |
| 157 | 13:56:45 31/03/2026 | 2601290907 | NGUYỄN TRUNG TÚ | 2,982,300 | 3,000,000 | 17,700 |
| 158 | 07:59:49 16/03/2026 | 2603100994 | TRẦN VĂN QUẾ | 11,960,000 | 11,978,000 | 18,000 |
| 159 | 15:44:03 31/03/2026 | 2601260014 | LÊ VĂN NAM | 7,954,600 | 8,000,000 | 45,400 |
| 160 | 14:59:20 01/04/2026 | 2602260996 | NGUYỄN THỊ KIỀU THU | 3,692,800 | 3,746,600 | 53,800 |
| 161 | 15:06:25 01/04/2026 | 2603171019 | NGUYỄN THỊ GÁM | 8,373,900 | 8,558,500 | 184,600 |
| 162 | 07:36:15 10/03/2026 | 2603020342 | NGUYỄN THỊ HOÀI | 2,920,400 | 3,000,000 | 79,600 |
| 163 | 09:57:08 13/03/2026 | 2603130468 | PHẠM VĂN TUÂN | 810,300 | 1,000,000 | 189,700 |
| 164 | 11:53:13 13/03/2026 | 2603130491 | TRẦN VĂN TUẤN | 2,673,600 | 2,700,000 | 26,400 |
| 165 | 11:54:27 13/03/2026 | 2603130869 | NGUYỄN THỊ XA | 1,429,400 | 2,000,000 | 570,600 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|-------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 166 | 16:08:49 20/03/2026 | 2603200905 | ĐỖ THỊ QUỲ | 3,893,500 | 4,000,000 | 106,500 |
| 167 | 11:05:09 24/03/2026 | 2603230500 | LÊ THỊ SÁNG | 500,000 | 3,000,000 | 2,500,000 |
| 168 | 11:52:15 28/03/2026 | 2603280264 | TRIỆU THỊ PHƯƠNG | 1,429,400 | 1,500,000 | 70,600 |
| 169 | 11:04:19 30/03/2026 | 2603161369 | NGUYỄN THỊ CÂY | 7,033,300 | 1,000,000 | 70,600 |
| 170 | 14:18:00 31/03/2026 | 2601271208 | TRẦN THỊ MIÊN | 4,185,500 | 4,220,500 | 35,000 |
| 171 | 14:53:56 31/03/2026 | 2602250589 | PHÙNG THỊ TRANG | 4,506,000 | 4,650,400 | 144,400 |
| 172 | 15:13:10 31/03/2026 | 2602020449 | NGUYỄN VĂN YÊN | 4,325,400 | 4,376,500 | 51,100 |
| 173 | 10:13:18 01/04/2026 | 2604011093 | PHẠM HÙNG ANH | 1,429,400 | 1,500,000 | 70,600 |
| 174 | 10:47:39 01/04/2026 | 2604010734 | NGUYỄN THỊ THẨM | 500,000 | 3,893,500 | 3,393,500 |
| 175 | 14:58:08 01/04/2026 | 2603230843 | NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN | 1,686,700 | 2,000,000 | 313,300 |
| 176 | 07:30:35 02/04/2026 | 2603030972 | BÙI VĂN MẠNH | 1,452,100 | 1,500,000 | 47,900 |
| 177 | 08:07:14 02/04/2026 | 2601260035 | NGUYỄN THỊ NĂM | 3,893,500 | 4,000,000 | 106,500 |
| 178 | 14:14:20 03/04/2026 | 2604030444 | LƯƠNG THỊ LINH | 7,287,000 | 7,300,000 | 13,000 |
| 179 | 10:12:15 06/04/2026 | 2604011481 | BÙI THỊ LINH | 1,768,200 | 2,000,000 | 231,800 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|--------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 180 | 11:51:51 06/04/2026 | 2604060263 | TRẦN THỊ LAN | 1,429,400 | 1,500,000 | 70,600 |
| 181 | 07:33:30 07/04/2026 | 2604060978 | NGUYỄN THỊ BÌNH | 5,584,500 | 5,600,000 | 15,500 |
| 182 | 11:06:34 10/04/2026 | 2604100799 | THÂN VĂN QUANG | 1,429,400 | 3,000,000 | 1,570,600 |
| 183 | 16:53:32 10/03/2026 | 2603100796 | NGUYỄN THỊ ĐÀO | 3,893,500 | 4,000,000 | 106,500 |
| 184 | 08:34:00 24/03/2026 | 2603231402 | ĐÀO THỊ LIÊN | 3,893,500 | 4,000,000 | 106,500 |
| 185 | 15:31:58 09/04/2026 | 2604091587 | BÙI VĂN TRUNG | 1,429,400 | 3,000,000 | 1,570,600 |
| 186 | 10:37:26 11/03/2026 | 2602270260 | NGUYỄN THỊ ĐẠM | 5,446,700 | 5,811,000 | 364,300 |
| 187 | 14:35:40 25/03/2026 | 2603250520 | DƯƠNG CÔNG BÔNG | 5,062,500 | 6,000,000 | 937,500 |
| 188 | 14:51:10 31/03/2026 | 2603171917 | BÙI THỊ LƯƠNG | 300,000 | 484,600 | 184,600 |
| 189 | 07:13:04 07/04/2026 | 2603090800 | TỔNG DUY TÂN | 951,500 | 1,903,200 | 951,700 |
| 190 | 11:43:42 10/03/2026 | 2603101327 | NGUYỄN VĂN VỰC | 1,403,600 | 1,460,000 | 56,400 |
| 191 | 09:50:51 13/03/2026 | 2603130695 | NGUYỄN VIỆT CHUYỆN | 484,600 | 500,000 | 15,400 |
| 192 | 09:53:09 26/03/2026 | 2603260001 | NGUYỄN QUANG TIẾN | 1,918,600 | 3,000,000 | 1,081,400 |
| 193 | 11:24:15 27/03/2026 | 2603270780 | NGUYỄN THỊ LOAN | 844,000 | 2,000,000 | 1,156,000 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|---------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 194 | 14:59:06 01/04/2026 | 2604010273 | HÀ MINH SƯƠNG | 5,262,100 | 7,294,900 | 2,032,800 |
| 195 | 11:57:44 20/03/2026 | 2603200921 | LƯỜNG VĂN HƯỜNG | 2,658,800 | 3,000,000 | 341,200 |
| 196 | 12:08:16 24/03/2026 | 2603240872 | VÕ NHƯ THÁI | 2,161,700 | 2,207,000 | 45,300 |
| 197 | 14:33:19 26/03/2026 | 2603260372 | BÙI HIỆP THƯƠNG | 3,876,500 | 3,900,000 | 23,500 |
| 198 | 16:05:21 28/03/2026 | 2603280303 | PHẠM THỊ THỦY | 4,614,700 | 4,965,800 | 351,100 |
| 199 | 10:33:07 03/04/2026 | 2604031174 | NGUYỄN THỊ HIỀN | 1,229,400 | 1,250,000 | 20,600 |
| 200 | 10:42:39 10/03/2026 | 2603091399 | NGUYỄN THỊ HOA | 2,881,100 | 3,081,100 | 200,000 |
| 201 | 16:16:06 10/03/2026 | 2603102150 | NGUYỄN THỊ MAI LIÊN | 1,951,200 | 2,000,000 | 48,800 |
| 202 | 08:05:01 17/03/2026 | 2603170056 | LẠI TRẦN GIA KHÁNH | 300,000 | 640,000 | 340,000 |
| 203 | 15:45:53 24/03/2026 | 2603241920 | ĐOÀN THỊ MỸ | 2,720,400 | 3,220,400 | 500,000 |
| 204 | 14:47:15 25/03/2026 | 2603250873 | PHẠM VĂN LONG | 2,920,400 | 3,000,000 | 79,600 |
| 205 | 14:57:21 04/04/2026 | 2604040344 | NGUYỄN THỊ THẢO | 300,000 | 500,000 | 200,000 |
| 206 | 10:12:31 06/04/2026 | 2604060064 | HOÀNG THỊ TUYỀN | 2,920,400 | 3,000,000 | 79,600 |
| 207 | 14:44:51 10/03/2026 | 2603101048 | TRẦN THỊ NGÀN | 1,373,700 | 2,000,000 | 626,300 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|-------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 208 | 11:55:56 12/03/2026 | 2603120858 | ĐÀO TRUNG TUẤN | 1,878,200 | 1,900,000 | 21,800 |
| 209 | 10:30:50 30/03/2026 | 2603300767 | NGUYỄN THỊ LUYỆN | 2,539,200 | 3,000,000 | 460,800 |
| 210 | 10:45:10 30/03/2026 | 2603300498 | NGÔ THẾ NGÂN | 1,349,000 | 2,000,000 | 651,000 |
| 211 | 11:36:19 30/03/2026 | 2603290022 | NGUYỄN THỊ XUÂN | 2,676,000 | 2,775,000 | 99,000 |
| 212 | 14:04:18 30/03/2026 | 2603300773 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG | 2,980,800 | 3,000,000 | 19,200 |
| 213 | 16:12:33 30/03/2026 | 2603300769 | PHẠM THỊ KHUYẾN | 4,618,300 | 4,740,100 | 121,800 |
| 214 | 13:49:10 31/03/2026 | 2601281168 | DOÃN THANH THÚY | 2,920,400 | 3,000,000 | 79,600 |
| 215 | 14:29:16 31/03/2026 | 2602242167 | NGUYỄN THỊ THƯỜNG | 2,572,900 | 2,588,100 | 15,200 |
| 216 | 15:25:24 03/04/2026 | 2604030876 | NGUYỄN THỊ TỊNH | 3,938,900 | 3,960,700 | 21,800 |
| 217 | 10:42:10 06/04/2026 | 2604060567 | NGUYỄN THỊ PHƯỢNG | 1,558,300 | 1,569,200 | 10,900 |
| 218 | 10:07:08 08/04/2026 | 2604080459 | NGUYỄN THỊ MAI | 1,878,200 | 1,900,000 | 21,800 |
| 219 | 15:43:32 08/04/2026 | 2604081707 | PHẠM BẢO NGỌC | 1,340,200 | 3,000,000 | 1,659,800 |
| 220 | 09:56:16 10/04/2026 | 2604100400 | PHẠM THỊ THỦY | 684,600 | 700,000 | 15,400 |
| 221 | 09:19:14 12/03/2026 | 2603120085 | NGUYỄN VĂN HUỖNH | 1,962,800 | 2,000,000 | 37,200 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|---------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 222 | 13:48:48 31/03/2026 | 2601271257 | NGUYỄN THỊ HỘI | 9,674,100 | 10,565,900 | 891,800 |
| 223 | 14:21:44 31/03/2026 | 2603030501 | NGUYỄN THỊ MAI OANH | 1,301,900 | 1,320,000 | 18,100 |
| 224 | 14:30:01 31/03/2026 | 2603170500 | PHẠM THỊ GHI | 3,483,000 | 3,600,000 | 117,000 |
| 225 | 14:48:35 31/03/2026 | 2603180920 | NGUYỄN THỊ HOA | 10,628,200 | 11,796,200 | 1,168,000 |
| 226 | 13:08:57 09/04/2026 | 2604091129 | ĐẶNG THỊ TIẾP | 8,003,140 | 8,044,000 | 40,860 |
| 227 | 16:14:29 10/04/2026 | 2604101278 | NGUYỄN DUY CẦU | 1,272,000 | 1,696,100 | 424,100 |
| 228 | 10:43:46 17/03/2026 | 2603170085 | NGUYỄN THỊ VỊNH | 3,081,100 | 3,100,000 | 18,900 |
| 229 | 10:36:41 24/03/2026 | 2603231409 | PHẠM ĐÌNH KẾT | 2,920,400 | 3,000,000 | 79,600 |
| 230 | 16:31:02 25/03/2026 | 2603040394 | NGUYỄN VĂN QUYỀN | 2,878,800 | 4,000,000 | 1,121,200 |
| 231 | 11:29:25 28/03/2026 | 2603280179 | NGUYỄN ANH QUÂN | 460,700 | 1,000,000 | 539,300 |
| 232 | 11:35:43 28/03/2026 | 2603280183 | PHẠM THỊ HUYỀN | 1,584,700 | 1,600,000 | 15,300 |
| 233 | 12:43:24 31/03/2026 | 2601280469 | NGUYỄN VĂN KHƯƠNG | 3,111,500 | 3,261,100 | 149,600 |
| 234 | 12:58:05 31/03/2026 | 2602020088 | ĐỐI THỊ TỜ | 500,000 | 677,300 | 177,300 |
| 235 | 13:08:15 31/03/2026 | 2602090745 | PHAN TUẤN ANH | 2,878,800 | 3,000,000 | 121,200 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 236 | 13:10:22 31/03/2026 | 2602250526 | VŨ THỊ THỦY | 5,334,200 | 5,500,000 | 165,800 |
| 237 | 13:16:44 31/03/2026 | 2602120833 | PHẠM TIẾN NHÂN | 1,559,800 | 1,759,800 | 200,000 |
| 238 | 13:57:40 31/03/2026 | 2602270634 | LÊ CÔNG TOÀN | 2,920,400 | 3,000,000 | 79,600 |
| 239 | 14:55:49 31/03/2026 | 2603101548 | ĐINH VĂN TUẤN | 300,000 | 449,600 | 149,600 |
| 240 | 15:48:25 31/03/2026 | 2603170314 | HỒ SỸ PHÚC | 3,081,100 | 3,100,000 | 18,900 |
| 241 | 16:46:08 31/03/2026 | 2603271493 | VƯƠNG VĂN TRÌ | 1,507,800 | 1,570,900 | 63,100 |
| 242 | 17:46:27 31/03/2026 | 2603161498 | HOÀNG VĂN CHIÊM | 1,384,000 | 2,000,000 | 616,000 |
| 243 | 15:41:56 02/04/2026 | 2604011766 | NGUYỄN TẮT THẮNG | 2,920,400 | 3,000,000 | 79,600 |
| 244 | 10:46:04 03/04/2026 | 2604030024 | NGUYỄN VĂN CÔNG | 2,920,400 | 3,000,000 | 79,600 |
| 245 | 17:03:00 06/04/2026 | 2604011242 | LÊ VĂN HIỆP | 2,920,400 | 3,000,000 | 79,600 |
| 246 | 15:30:27 11/03/2026 | 2603111452 | NGUYỄN VĂN NINH | 3,853,600 | 3,947,900 | 94,300 |
| 247 | 11:56:36 13/03/2026 | 2603130102 | PHẠM HỒNG ANH | 1,335,200 | 1,429,500 | 94,300 |
| 248 | 15:06:10 01/04/2026 | 2604010016 | PHẠM GIA CHÙY | 3,130,700 | 3,200,000 | 69,300 |
| 249 | 16:32:07 01/04/2026 | 2604011229 | HÀ THỊ CẨM TÚ | 995,000 | 1,710,600 | 715,600 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|-----------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 250 | 17:15:08 01/04/2026 | 2604010556 | TRẦN THỊ NGỌC HÂN | 1,979,500 | 3,000,000 | 1,020,500 |
| 251 | 15:20:47 10/03/2026 | 2603101532 | PHẠM THỊ THÚY | 2,946,900 | 3,000,000 | 53,100 |
| 252 | 09:38:03 02/04/2026 | 2603180204 | LÊ THỊ HÀ | 1,734,300 | 3,000,000 | 1,265,700 |
| 253 | 08:57:33 09/04/2026 | 2604081691 | NGUYỄN THỊ QUYẾN | 634,200 | 1,000,000 | 365,800 |
| 254 | 09:40:51 10/03/2026 | 2603090848 | NGUYỄN HỮU SINH | 1,945,400 | 1,960,600 | 15,200 |
| 255 | 07:51:43 13/03/2026 | 2603130204 | NGUYỄN VĂN THẮNG | 484,600 | 500,000 | 15,400 |
| 256 | 09:17:23 13/03/2026 | 2603130804 | NGUYỄN NHẬT BÁCH | 857,700 | 1,018,400 | 160,700 |
| 257 | 11:18:38 18/03/2026 | 2603181377 | PHẠM THỊ PHƯƠNG GIANG | 1,256,600 | 1,406,200 | 149,600 |
| 258 | 08:42:39 19/03/2026 | 2603190266 | ĐỖ THANH BÌNH | 660,700 | 700,000 | 39,300 |
| 259 | 13:43:33 20/03/2026 | 2603200151 | DƯƠNG THỊ CHĂM | 3,489,000 | 3,500,000 | 11,000 |
| 260 | 15:13:17 21/03/2026 | 2603210135 | NGUYỄN THỊ DUNG | 971,000 | 1,000,000 | 29,000 |
| 261 | 15:32:23 25/03/2026 | 2601270612 | NGUYỄN THỊ HOA | 3,088,652 | 3,300,000 | 211,348 |
| 262 | 15:33:13 25/03/2026 | 2601260011 | TRẦN THỊ VUI | 1,417,300 | 1,791,100 | 373,800 |
| 263 | 15:38:04 26/03/2026 | 2603261401 | ĐỖ HOÀNG YẾN NHI | 712,200 | 1,234,800 | 522,600 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|---------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 264 | 14:18:44 31/03/2026 | 2603210046 | LÊ THỊ HỒNG | 2,920,400 | 3,070,000 | 149,600 |
| 265 | 14:58:52 31/03/2026 | 2602241852 | NGUYỄN TÙNG LÂM | 1,994,700 | 2,155,400 | 160,700 |
| 266 | 15:08:38 31/03/2026 | 2602230864 | NHỮ ĐÌNH MINH | 1,678,200 | 1,838,900 | 160,700 |
| 267 | 15:15:47 31/03/2026 | 2602231162 | NGUYỄN ĐỨC ANH | 460,700 | 645,300 | 184,600 |
| 268 | 15:19:09 31/03/2026 | 2602240634 | NGUYỄN THỊ HIẾN | 500,000 | 660,700 | 160,700 |
| 269 | 15:50:10 31/03/2026 | 2602251430 | NGUYỄN THỊ KIM DUNG | 300,000 | 460,700 | 160,700 |
| 270 | 15:51:52 31/03/2026 | 2602251815 | PHAN HÀ VY | 660,700 | 1,018,400 | 357,700 |
| 271 | 15:55:12 31/03/2026 | 2601290849 | ĐỖ THỊ TÝ | 2,529,800 | 2,679,400 | 149,600 |
| 272 | 15:59:29 31/03/2026 | 2603041218 | NGUYỄN VĂN SƠN | 810,300 | 994,900 | 184,600 |
| 273 | 16:05:40 31/03/2026 | 2602271001 | MOHAMED ALI | 500,000 | 2,920,400 | 2,420,400 |
| 274 | 16:27:52 31/03/2026 | 2603301141 | VƯƠNG TIẾN ĐỊNH | 500,000 | 660,700 | 160,700 |
| 275 | 16:49:07 31/03/2026 | 2603131100 | PHẠM SỸ MINH KHÔI | 460,700 | 500,000 | 39,300 |
| 276 | 10:54:09 01/04/2026 | 2603101175 | HOÀNG VĂN LONG | 300,000 | 621,400 | 321,400 |
| 277 | 13:34:03 01/04/2026 | 2603140018 | NGUYỄN THỊ NGỌC | 2,130,000 | 2,450,000 | 320,000 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|-----------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 278 | 14:40:48 01/04/2026 | 2602060192 | NGUYỄN XUÂN LỘC | 3,633,900 | 3,794,600 | 160,700 |
| 279 | 14:42:11 01/04/2026 | 2602021458 | NGÔ TRẦN NHẬT DUY | 660,700 | 1,018,400 | 357,700 |
| 280 | 15:25:12 01/04/2026 | 2602240571 | NGUYỄN TĂNG SÍNH | 2,990,400 | 3,251,200 | 260,800 |
| 281 | 15:26:23 01/04/2026 | 2602240551 | NGUYỄN THỊ LIÊN | 2,790,100 | 3,050,900 | 260,800 |
| 282 | 15:27:01 01/04/2026 | 2602240560 | NGUYỄN TĂNG KHOA | 2,990,400 | 3,251,200 | 260,800 |
| 283 | 15:46:34 01/04/2026 | 2603042152 | NGUYỄN QUANG THOẠI | 1,643,800 | 1,804,500 | 160,700 |
| 284 | 12:17:03 08/04/2026 | 2604080105 | NGUYỄN THỊ MINH QUYÊN | 1,418,000 | 1,784,500 | 366,500 |
| 285 | 19:38:38 08/04/2026 | 2601260687 | HOÀNG TRỌNG HIỀN | 1,332,700 | 1,682,700 | 350,000 |
| 286 | 19:44:29 08/04/2026 | 2601290367 | TRẦN THỊ HẰNG | 408,300 | 3,000,000 | 2,591,700 |
| 287 | 20:53:55 08/04/2026 | 2602021551 | NGUYỄN BÍCH NGỌC | 645,300 | 40,645,300 | 40,000,000 |
| 288 | 20:55:03 08/04/2026 | 2602040115 | LEE YOUNG UK | 871,000 | 1,000,000 | 129,000 |
| 289 | 21:11:40 08/04/2026 | 2603040361 | NGUYỄN THỊ LOAN | 500,000 | 3,000,000 | 2,500,000 |
| 290 | 15:00:18 31/03/2026 | 2602130387 | NGUYỄN QUANG MINH | 2,447,600 | 2,501,400 | 53,800 |
| 291 | 15:04:15 31/03/2026 | 2602061288 | NGUYỄN HỒNG ANH | 500,000 | 2,000,000 | 1,500,000 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|---------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 292 | 15:22:44 31/03/2026 | 2603310915 | TẶNG BÁ HẠNH | 7,518,500 | 7,532,800 | 14,300 |
| 293 | 15:33:12 26/03/2026 | 2603261030 | ĐÀO VĂN CƯỜNG | 50,600 | 104,100 | 53,500 |
| 294 | 07:25:58 01/04/2026 | 2603310267 | TRẦN VĂN THIẾT | 154,900 | 1,000,000 | 845,100 |
| 295 | 07:43:35 01/04/2026 | 2601281116 | NGUYỄN VĂN PHÚ | 1,115,052 | 1,273,500 | 158,448 |
| 296 | 07:49:37 01/04/2026 | 2602091163 | TRỊNH VĂN THẢO | 229,200 | 500,000 | 270,800 |
| 297 | 07:51:29 01/04/2026 | 2602110512 | NGUYỄN THỊ THÌN | 2,774,500 | 2,797,200 | 22,700 |
| 298 | 07:53:19 01/04/2026 | 2603022112 | NGUYỄN THỊ HUỆ | 4,680,400 | 4,726,100 | 45,700 |
| 299 | 08:45:53 01/04/2026 | 2603190811 | NGUYỄN CÔNG ĐỘ | 109,200 | 162,700 | 53,500 |
| 300 | 14:13:48 01/04/2026 | 2604010976 | BÙI VĂN MƯỜI | 356,400 | 1,000,000 | 643,600 |
| 301 | 09:14:40 07/04/2026 | 2604070857 | NGUYỄN THỊ ANH | 50,600 | 104,100 | 53,500 |
| 302 | 07:37:40 03/04/2026 | 2603050679 | HOÀNG VĂN TÂN | 2,737,800 | 3,256,500 | 518,700 |
| 303 | 08:08:23 09/04/2026 | 2604061108 | PHẠM THỊ THANH THUY | 3,562,900 | 4,204,900 | 642,000 |
| 304 | 12:13:08 27/03/2026 | 2603270736 | NGUYỄN THỊ LÀN | 417,500 | 500,000 | 82,500 |
| 305 | 15:58:49 27/03/2026 | 2603270196 | BÙI QUỐC KHÁNH | 3,061,700 | 3,077,000 | 15,300 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|-------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 306 | 10:36:34 06/04/2026 | 2604060896 | KHÚC HOÀNG ANH | 1,381,400 | 2,000,000 | 618,600 |
| 307 | 09:59:07 07/04/2026 | 2604070362 | HOÀNG VĂN HÒE | 50,600 | 1,000,000 | 949,400 |
| 308 | 08:40:46 09/04/2026 | 2604090940 | LƯU ĐỨC THẮNG | 50,600 | 1,000,000 | 949,400 |
| 309 | 15:39:06 18/03/2026 | 2603131477 | VI VĂN VIỆT | 3,623,400 | 3,700,000 | 76,600 |
| 310 | 14:24:23 31/03/2026 | 2603231463 | TRẦN XUÂN AN | 50,600 | 198,500 | 147,900 |
| 311 | 14:38:27 31/03/2026 | 2603061222 | NGUYỄN CÔNG HÀO | 1,668,200 | 2,000,000 | 331,800 |
| 312 | 15:10:02 31/03/2026 | 2603231103 | TRẦN HOÀNG HIỆP | 657,500 | 716,100 | 58,600 |
| 313 | 15:13:07 31/03/2026 | 2603102208 | ĐINH VĂN DUY | 198,500 | 551,100 | 352,600 |
| 314 | 15:50:22 03/04/2026 | 2604030890 | NGUYỄN HOÀNG LONG | 374,600 | 1,000,000 | 625,400 |
| 315 | 11:44:01 17/03/2026 | 2603161095 | NGUYỄN VIỆT CƯỜNG | 1,624,100 | 2,000,000 | 375,900 |
| 316 | 12:04:53 20/03/2026 | 2603201344 | NGUYỄN THỊ TUYẾT | 109,200 | 120,000 | 10,800 |
| 317 | 14:14:45 31/03/2026 | 2601260412 | LÊ VĂN TRUNG | 742,100 | 792,700 | 50,600 |
| 318 | 14:38:21 31/03/2026 | 2601270616 | NGUYỄN ĐỨC TỊCH | 441,800 | 1,000,000 | 558,200 |
| 319 | 17:01:29 31/03/2026 | 2601300520 | TRẦN THỊ THANH | 697,600 | 770,900 | 73,300 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 320 | 17:31:24 31/03/2026 | 2602251079 | ĐỖ TIẾN DÂN | 1,527,800 | 1,573,500 | 45,700 |
| 321 | 11:10:14 01/04/2026 | 2603171259 | HÀ THỊ MINH HIỆU | 1,387,700 | 1,400,000 | 12,300 |
| 322 | 16:34:27 01/04/2026 | 2603021177 | NGUYỄN VĂN THƠ | 2,290,400 | 2,551,400 | 261,000 |
| 323 | 16:36:37 01/04/2026 | 2603100714 | BÙI THỊ LÝ | 1,352,100 | 1,407,900 | 55,800 |
| 324 | 15:51:15 03/04/2026 | 2603300410 | PHAN THỊ BÌNH | 2,967,500 | 3,115,400 | 147,900 |
| 325 | 10:42:51 12/03/2026 | 2603120821 | NGUYỄN VĂN MÙI | 96,300 | 1,000,000 | 903,700 |
| 326 | 08:44:22 18/03/2026 | 2603180201 | TẠ HUY CHƯƠNG | 302,900 | 1,000,000 | 697,100 |
| 327 | 11:56:42 11/03/2026 | 2603110418 | BÙI THỊ ÚT | 1,405,100 | 1,512,100 | 107,000 |
| 328 | 13:53:10 25/03/2026 | 2603250658 | PHẠM THỊ HƯƠNG | 423,100 | 1,000,000 | 576,900 |
| 329 | 10:11:02 27/03/2026 | 2603270553 | LÊ THỊ NHUNG | 109,200 | 200,000 | 90,800 |
| 330 | 14:40:45 31/03/2026 | 2603311148 | NGUYỄN THỊ THẢO | 2,486,200 | 2,500,000 | 13,800 |
| 331 | 09:08:24 01/04/2026 | 2602251686 | TRẦN VĂN LƯƠNG | 386,900 | 500,000 | 113,100 |
| 332 | 14:43:33 01/04/2026 | 2604011625 | ĐÀO VĂN TIẾN | 109,200 | 1,000,000 | 890,800 |
| 333 | 16:17:40 08/04/2026 | 2604081517 | TRẦN THỊ NỤ | 2,640,000 | 2,679,900 | 39,900 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|-------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 334 | 11:23:31 09/04/2026 | 2604090291 | NGUYỄN THỊ LIÊN | 415,300 | 2,000,000 | 1,584,700 |
| 335 | 08:10:00 11/03/2026 | 2603101976 | XA VĂN BÌNH | 959,400 | 1,000,000 | 40,600 |
| 336 | 11:50:41 12/03/2026 | 2603120722 | NGUYỄN MẬU TRÀ | 580,700 | 1,005,400 | 424,700 |
| 337 | 15:18:00 12/03/2026 | 2603120756 | NGUYỄN THỊ LÃO | 1,540,200 | 1,587,900 | 47,700 |
| 338 | 15:49:49 17/03/2026 | 2603171579 | HOÀNG THÁI SƠN | 342,800 | 500,000 | 157,200 |
| 339 | 12:01:24 18/03/2026 | 2603161930 | VŨ THỊ ĐỊNH | 354,500 | 459,800 | 105,300 |
| 340 | 15:51:04 19/03/2026 | 2603190546 | ĐỖ THỊ KHÁNH LINH | 651,500 | 1,938,400 | 1,286,900 |
| 341 | 15:14:52 20/03/2026 | 2603200824 | PHOUTHPAKHONG | 795,200 | 1,000,000 | 204,800 |
| 342 | 14:26:42 23/03/2026 | 2603231556 | NGUYỄN THANH XUÂN | 342,800 | 1,000,000 | 657,200 |
| 343 | 10:39:12 24/03/2026 | 2603231121 | ĐỖ THỊ THU LUYỆN | 942,600 | 982,500 | 39,900 |
| 344 | 11:09:53 25/03/2026 | 2603242078 | VƯƠNG THỊ GIÀNG | 535,900 | 960,600 | 424,700 |
| 345 | 20:29:38 31/03/2026 | 2601280954 | TRẦN THỊ NHÀN | 597,000 | 686,300 | 89,300 |
| 346 | 13:38:43 01/04/2026 | 2601280187 | LÊ THỊ CƯ | 978,100 | 1,000,000 | 21,900 |
| 347 | 13:43:14 01/04/2026 | 2601270275 | PHẠM THỊ THANH | 445,300 | 495,900 | 50,600 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|--------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 348 | 13:44:55 01/04/2026 | 2601270428 | NGUYỄN THẾ QUANG | 1,788,200 | 1,971,500 | 183,300 |
| 349 | 13:58:54 01/04/2026 | 2602061300 | PHẠM THỊ MINH NGỌC | 3,695,440 | 3,956,400 | 260,960 |
| 350 | 14:51:07 01/04/2026 | 2602270527 | VŨ CÔNG PHÒNG | 997,800 | 1,037,700 | 39,900 |
| 351 | 14:54:20 01/04/2026 | 2603110841 | NGUYỄN THỊ LÚA | 823,600 | 1,092,700 | 269,100 |
| 352 | 11:58:46 07/04/2026 | 2604061375 | NGUYỄN THỊ LÃM | 1,419,000 | 1,599,400 | 180,400 |
| 353 | 09:58:42 08/04/2026 | 2604072089 | NGUYỄN THỊ THỦY | 553,400 | 2,000,000 | 1,446,600 |
| 354 | 14:01:44 08/04/2026 | 2604081045 | NGUYỄN THỊ NGOAN | 715,100 | 1,000,000 | 284,900 |
| 355 | 14:22:22 08/04/2026 | 2604081523 | LƯƠNG XUÂN ĐỊNH | 2,821,800 | 2,861,700 | 39,900 |
| 356 | 13:21:16 11/03/2026 | 2603111310 | HOÀNG BÁ HỮU | 50,600 | 200,000 | 149,400 |
| 357 | 11:27:16 01/04/2026 | 2603120987 | TRẦN THỊ ÁNH | 6,371,500 | 6,455,600 | 84,100 |
| 358 | 08:51:46 08/04/2026 | 2604080899 | PHẠM VĂN HÙNG | 50,600 | 1,000,000 | 949,400 |
| 359 | 09:21:55 16/03/2026 | 2603160792 | VÀNG A CHÁ | 503,000 | 600,000 | 97,000 |
| 360 | 10:01:50 16/03/2026 | 2603101404 | NGUYỄN ĐỨC XOA | 3,385,700 | 3,500,000 | 114,300 |
| 361 | 10:03:14 25/03/2026 | 2603171969 | LÀNH VĂN TRỌNG | 2,424,000 | 2,500,000 | 76,000 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|----------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 362 | 10:06:55 25/03/2026 | 2603191301 | NGUYỄN NHẬT LAI | 1,460,600 | 1,538,300 | 77,700 |
| 363 | 13:29:27 25/03/2026 | 2603250260 | TRẦN THỊ HỢI | 4,059,800 | 4,094,800 | 35,000 |
| 364 | 10:56:47 26/03/2026 | 2603240434 | ĐẶNG THÀNH HÙNG | 2,933,800 | 2,962,400 | 28,600 |
| 365 | 14:26:32 01/04/2026 | 2604011648 | PHẠM THỊ HƯƠNG | 2,455,700 | 2,500,000 | 44,300 |
| 366 | 09:15:05 06/04/2026 | 2603190327 | NGUYỄN ĐÌNH LÝ | 547,800 | 661,100 | 113,300 |
| 367 | 22:38:42 07/04/2026 | 2603201210 | TRẦN THỊ MỸ | 50,600 | 199,300 | 148,700 |
| 368 | 14:05:58 08/04/2026 | 2603111449 | NGUYỄN BÁ MINH | 964,100 | 1,042,400 | 78,300 |
| 369 | 09:31:52 02/04/2026 | 2603061203 | NGUYỄN VĂN THẢO | 101,200 | 500,000 | 398,800 |
| 370 | 09:33:00 02/04/2026 | 2603090297 | NGUYỄN VĂN ĐIỀU | 1,696,200 | 1,754,800 | 58,600 |
| 371 | 10:06:31 02/04/2026 | 2603261047 | TRẦN VĂN ĐẠO | 109,200 | 154,900 | 45,700 |
| 372 | 10:59:39 06/04/2026 | 2604061633 | TRỊNH THU HƯƠNG | 2,533,700 | 2,600,000 | 66,300 |
| 373 | 08:34:28 22/03/2026 | 2603220019 | TRẦN VĂN LỘC | 503,000 | 2,000,000 | 1,497,000 |
| 374 | 14:26:39 31/03/2026 | 2602091537 | NGUYỄN XUÂN ĐỊNH | 142,000 | 195,500 | 53,500 |
| 375 | 14:27:37 31/03/2026 | 2602041090 | TRỊNH ĐẶNG QUỲNH ANH | 157,600 | 300,000 | 142,400 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|--------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 376 | 14:44:33 31/03/2026 | 2603231815 | VŨ THÀNH LONG | 50,600 | 204,000 | 153,400 |
| 377 | 04:57:16 01/04/2026 | 2604010212 | TRẦN THANH DUY | 706,500 | 3,000,000 | 2,293,500 |
| 378 | 09:08:21 01/04/2026 | 2604010892 | NGUYỄN VĂN CƯỜNG | 503,000 | 1,000,000 | 497,000 |
| 379 | 19:24:24 04/04/2026 | 2604040423 | NGUYỄN THỊ HẠNH | 109,200 | 1,500,000 | 1,390,800 |
| 380 | 11:23:27 05/04/2026 | 2604050051 | HIRST JOSHUA DAVID | 104,100 | 2,000,000 | 1,895,900 |
| 381 | 23:54:05 07/04/2026 | 2604071997 | NGUYỄN KIM ANH | 96,300 | 142,000 | 45,700 |
| 382 | 12:14:33 09/04/2026 | 2604091406 | DOÃN NGỌC BẢO NAM | 104,100 | 150,000 | 45,900 |
| 383 | 09:09:35 11/03/2026 | 2603110965 | TRẦN ĐĂNG KHOA | 50,600 | 109,200 | 58,600 |
| 384 | 12:21:48 25/03/2026 | 2603251386 | NGUYỄN THÙY DƯƠNG | 1,254,600 | 1,300,000 | 45,400 |
| 385 | 14:23:27 07/04/2026 | 2604070986 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG | 3,540,400 | 4,000,000 | 459,600 |
| 386 | 14:29:24 16/03/2026 | 2603160880 | NGUYỄN THỊ THÚY | 1,098,400 | 1,310,600 | 212,200 |
| 387 | 13:44:04 06/04/2026 | 2604060604 | NGÔ TRỌNG ĐẠI | 1,842,100 | 1,955,400 | 113,300 |
| 388 | 11:18:35 26/03/2026 | 2603260681 | LÊ XUÂN TUẤN | 955,400 | 1,000,000 | 44,600 |
| 389 | 10:21:52 27/03/2026 | 2603270792 | ĐẶNG VĂN XÌN | 503,000 | 1,000,000 | 497,000 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|-------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 390 | 09:50:20 31/03/2026 | 2603310628 | NGUYỄN MINH QUANG | 503,000 | 1,000,000 | 497,000 |
| 391 | 11:48:57 31/03/2026 | 2603120955 | VŨ VĂN ĐỨC | 2,292,000 | 2,500,000 | 208,000 |
| 392 | 12:00:44 31/03/2026 | 2603161432 | LÝ ĐỨC TRƯỜNG | 503,000 | 2,000,000 | 1,497,000 |
| 393 | 15:55:09 06/04/2026 | 2604061704 | NGUYỄN VĂN CHÍNH | 503,000 | 556,500 | 53,500 |
| 394 | 08:39:33 09/04/2026 | 2604090436 | NGUYỄN ĐỨC THỐNG | 503,000 | 1,000,000 | 497,000 |
| 395 | 10:37:02 30/03/2026 | 2603300442 | NGUYỄN XUÂN THẮNG | 503,000 | 1,000,000 | 497,000 |
| 396 | 14:57:57 01/04/2026 | 2604010333 | NGUYỄN THỊ HƯƠNG | 1,237,300 | 1,500,000 | 262,700 |
| 397 | 10:39:09 07/04/2026 | 2604070911 | TẠ QUANG TÚ | 2,292,000 | 2,500,000 | 208,000 |
| 398 | 11:52:13 31/03/2026 | 2601290286 | NGUYỄN THỊ PHƯỢNG | 50,600 | 402,700 | 352,100 |
| 399 | 09:04:12 03/04/2026 | 2604021530 | ĐINH HỒNG MINH | 1,196,000 | 1,300,000 | 104,000 |
| 400 | 10:28:27 08/04/2026 | 2603230705 | LÊ VĂN TRẠI | 50,600 | 100,000 | 49,400 |
| 401 | 15:05:30 18/03/2026 | 2603181086 | PHÙNG THÀNH ĐẠT | 955,400 | 1,000,000 | 44,600 |
| 402 | 09:59:32 20/03/2026 | 2603190501 | NGUYỄN THỊ NHUNG | 3,929,100 | 3,979,700 | 50,600 |
| 403 | 15:01:59 12/03/2026 | 2603121401 | PHẠM VĂN VŨ | 1,237,300 | 1,300,000 | 62,700 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|-------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 404 | 09:56:40 20/03/2026 | 2603200364 | LIU HOANG MINH | 1,635,300 | 1,685,900 | 50,600 |
| 405 | 15:27:07 27/03/2026 | 2603271384 | BUI BAO NAM | 162,700 | 500,000 | 337,300 |
| 406 | 15:13:12 31/03/2026 | 2603311300 | DOAN HONG VINH | 208,400 | 1,000,000 | 791,600 |
| 407 | 15:16:12 31/03/2026 | 2603310831 | DANG THI SEN | 2,767,300 | 2,813,000 | 45,700 |
| 408 | 09:42:26 02/04/2026 | 2601280654 | PHAM THI NGO | 1,479,400 | 2,000,000 | 520,600 |
| 409 | 16:07:31 03/04/2026 | 2603090268 | LIU THI BINH | 1,392,000 | 2,000,000 | 608,000 |
| 410 | 15:03:23 07/04/2026 | 2604070487 | VU THI THINH | 104,100 | 154,700 | 50,600 |
| 411 | 14:17:47 08/04/2026 | 2604081476 | NGUYEN THANH THUY | 379,800 | 456,500 | 76,700 |
| 412 | 07:19:30 09/04/2026 | 2604080847 | NGO THI THAM | 1,237,300 | 1,250,000 | 12,700 |
| 413 | 09:29:56 09/04/2026 | 2604091216 | LE THI HOA | 50,600 | 2,000,000 | 1,949,400 |
| 414 | 09:20:23 16/03/2026 | 2603160632 | NGUYEN THI LUOC | 109,200 | 120,000 | 10,800 |
| 415 | 15:19:11 18/03/2026 | 2602060836 | NGUYEN THI HUÊ | 162,700 | 1,000,000 | 837,300 |
| 416 | 08:22:15 19/03/2026 | 2603181417 | DO THI VINH | 1,237,300 | 1,250,000 | 12,700 |
| 417 | 14:47:03 31/03/2026 | 2602251543 | NGUYEN VAN DÂU | 104,100 | 1,000,000 | 895,900 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|---------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 418 | 14:57:35 31/03/2026 | 2603041055 | NGUYỄN THỊ DƯ | 142,000 | 342,000 | 200,000 |
| 419 | 15:06:22 31/03/2026 | 2603051382 | ĐỖ TÚ LINH | 50,600 | 104,100 | 53,500 |
| 420 | 15:07:25 31/03/2026 | 2603031018 | NGUYỄN VĂN LONG | 363,800 | 1,000,000 | 636,200 |
| 421 | 15:13:07 31/03/2026 | 2603041840 | LÊ THỊ LỰA | 162,700 | 1,000,000 | 837,300 |
| 422 | 15:19:39 31/03/2026 | 2603061389 | VÕ THỊ HOA | 50,600 | 104,100 | 53,500 |
| 423 | 16:21:42 31/03/2026 | 2603251332 | KHUẤT DUY ANH | 50,600 | 104,100 | 53,500 |
| 424 | 09:29:43 31/03/2026 | 2603160742 | LÊ HẠ LY | 3,813,200 | 4,425,000 | 611,800 |
| 425 | 14:49:00 31/03/2026 | 2603171915 | CAO THỊ LOAN | 244,700 | 300,000 | 55,300 |
| 426 | 10:13:33 03/04/2026 | 2604030210 | NGUYỄN SỸ HINH | 1,382,200 | 2,000,000 | 617,800 |
| 427 | 11:15:37 03/04/2026 | 2604030947 | TRỊNH THỊ CÚC | 1,925,100 | 1,970,400 | 45,300 |
| 428 | 11:53:26 24/03/2026 | 2603240358 | VI VĂN TRƯỜNG | 2,870,000 | 2,900,000 | 30,000 |
| 429 | 11:22:08 27/03/2026 | 2603271103 | PHAN THỊ HƯƠNG BƯỞI | 1,584,700 | 1,599,900 | 15,200 |
| 430 | 09:32:09 28/03/2026 | 2603280129 | TRẦN LÂM HOÀNG | 288,214 | 300,000 | 11,786 |
| 431 | 16:23:57 30/03/2026 | 2603230952 | TRẦN MINH TRÍ | 500,000 | 660,700 | 160,700 |

| STT | Ngày ra viện/ Ngày KT khám | Mã hồ sơ | Họ tên NB | Tổng chi phí | Tiền tạm ứng | Tiền trả lại NB |
|-----|-------------------------------|------------|-------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 432 | 14:51:30 31/03/2026 | 2603310397 | PHẠM THỊ THẨM | 1,584,700 | 1,600,000 | 15,300 |
| 433 | 07:40:10 03/04/2026 | 2604030196 | NGUYỄN THỊ BỒN | 3,230,700 | 3,300,000 | 69,300 |
| 434 | 10:13:00 03/04/2026 | 2603050229 | NGUYỄN THỊ THÚY | 460,700 | 500,000 | 39,300 |
| 435 | 14:20:59 20/03/2026 | 2603201156 | NGUYỄN MẠNH THẮNG | 365,500 | 500,000 | 134,500 |
| 436 | 14:19:25 31/03/2026 | 2603190967 | LỮ THỊ PHÀ CA | 2,137,500 | 2,500,000 | 362,500 |
| 437 | 14:24:32 31/03/2026 | 2603231167 | NGUYỄN VĂN CƯỜNG | 814,820 | 1,000,000 | 185,180 |
| 438 | 14:50:33 31/03/2026 | 2601300567 | BÙI DUY HÙNG | 2,161,800 | 2,438,700 | 276,900 |
| 439 | 15:08:31 31/03/2026 | 2603041511 | NGUYỄN THỊ TRỌNG | 50,600 | 110,000 | 59,400 |
| 440 | 16:10:04 31/03/2026 | 2603092010 | NGUYỄN THỊ HÒA | 2,630,300 | 2,658,900 | 28,600 |
| 441 | 16:15:21 31/03/2026 | 2603121452 | VŨ TRUNG THÀNH | 143,400 | 188,200 | 44,800 |